

ĐỀ ÁN

**Tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ,
xin ăn trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

Phần I:

**THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH NGƯỜI LANG THANG, CƠ NHỠ, XIN ĂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH

Hiện nay trên địa bàn tỉnh sau khi sáp nhập có hơn 350 đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn. Trong đó tập trung đông nhất tại các vùng đô thị, tại các điểm du lịch, nhà hàng, quán ăn, công viên... Đặc biệt, đối tượng có biểu hiện thần kinh, tâm thần lang thang ngày càng nhiều, hầu hết các đối tượng tâm thần là người không rõ nơi cư trú, người ngoài tỉnh, người thuộc hộ gia đình khó khăn không có khả năng quản lý, chăm sóc tại gia đình. Một số trường hợp do sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp dẫn đến rối loạn tâm thần, làm gia tăng số người có biểu hiện tâm thần lang thang.

Bên cạnh đó, tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn hiện có xu hướng tăng, nhất là tại các nhà hàng, khu du lịch, kèm theo đó là người bán hàng rong, vé số chèo kéo khách gây ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, an ninh, trật tự và hình ảnh, môi trường du lịch của tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các văn bản liên quan của các sở, ngành ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện như sau:

a) Sở Y tế (trước đây là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội): Hằng năm, đã triển khai các văn bản hướng dẫn cho UBND các huyện, thị xã, thành phố, để triển khai thực hiện Đề án. Theo đó, hướng dẫn địa phương về quy trình phân loại, tạm quản lý, chăm sóc, khai thác thông tin để tái hòa nhập cộng đồng hoặc chuyển vào các cơ sở trợ giúp xã hội theo từng loại đối tượng. Chỉ đạo Cơ sở cai nghiện ma túy (chức năng này chuyển về Trung tâm CTXH và BTXH) bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để tổ chức tiếp nhận đối tượng lang thang do địa phương, lực lượng chức năng bàn giao; thực hiện quản lý đối tượng, khai thác thông tin đối

tượng, thông báo về nơi cư trú của đối tượng để tìm thân nhân, hướng dẫn thân nhân đối tượng làm Đơn bảo lãnh; xem xét giải quyết cho hòa nhập cộng đồng, chuyển tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn, Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn từng trường hợp cụ thể hoặc bàn giao cho chính quyền địa phương đối với những đối tượng tái lang thang, xin ăn nhiều lần để địa phương có biện pháp quản lý, giáo dục. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh tổ chức bàn giao đối với đối tượng là người nước ngoài.

b) Sở Dân tộc và Tôn giáo (chức năng này trước đây thuộc Sở Nội vụ): Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền Đề án tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh (*Theo công văn số 354/BTG-NV ngày 12/9/2024 của Ban Tôn giáo về việc đề nghị phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với người lang thang, xin ăn*) Qua đó, thực hiện tuyên truyền, nhắc nhở chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ, người đứng đầu các cơ sở tôn giáo không để các đối tượng tổ chức xin ăn trong khuôn viên cơ sở tôn giáo, nhất là các dịp lễ Tết, lễ trọng tôn giáo...; phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương trong công tác tập trung quản lý các đối tượng; thực hiện các hoạt động từ thiện, trợ giúp người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế, cần phối hợp với các cơ quan chức năng (Mặt trận, Hội Chữ thập đỏ...).

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 06-Ctr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy tỉnh Bình Định (cũ) thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển du lịch tỉnh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2020-2025.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố (*trước đây*):

Trên cơ sở của Đề án và các văn bản chỉ đạo của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đều đã chủ động xây dựng kế hoạch tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn địa phương quản lý. Trong đó:

- Tuyên truyền Đề án để các cấp, các ngành ở địa phương, cơ sở nắm rõ và quản lý địa bàn bảo đảm an ninh trật tự góp phần vào sự thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là địa bàn Quy Nhơn nơi tập trung các hoạt động du lịch, dịch vụ.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng của huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuần tra, kiểm soát việc các đối tượng lợi dụng phát triển du lịch để xin ăn, bán hàng rong, chèo kéo khách... nhất là trong các dịp lễ, Tết, dịp giỗ, lễ hội tại các chùa như chùa Ông Núi, Nước Mặn, ngày rằm, mừng một tại các chùa Long Khánh, chùa Hiển Nam, chùa Tâm Ấn... Khi phát hiện đối tượng lang thang, xin ăn các lực lượng chức năng tập trung bàn giao đối tượng về điểm tiếp nhận của tỉnh để kiểm tra, phân loại, giải quyết theo quy định.

2. Kết quả tập trung đối tượng lang thang, xin ăn

- Tỉnh Bình Định (cũ): Từ năm 2021 đến tháng 12 năm 2025 các lực lượng chức năng tập trung 289 đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh. Trong đó có 20 trẻ em, 06 người khuyết tật, 96 người cao tuổi, 110 người trong độ tuổi lao động, 57 người tâm thần. Kết quả các năm cụ thể như sau:

- + Trong tỉnh có 118 đối tượng;
- + Ngoài tỉnh có 111 đối tượng;
- + Người nước ngoài: 03 đối tượng;
- + Không xác định nơi cư trú: 57 người.

Trong nhóm này có 20 trường hợp người lang thang, xin ăn tái lang thang, xin ăn nhiều lần (02 lần trở lên).

- Tỉnh Gia Lai (cũ): tổ chức tập trung, tiếp nhận 129 đối tượng. Trong đó, có 16 trẻ em, 70 người cao tuổi, 43 người tâm thần.

3. Kết quả phân loại, giải quyết

Thực hiện Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Sau khi tiếp nhận các đối tượng do các lực lượng chức năng bàn giao, Cơ sở tiếp nhận tiến hành tổ chức lấy lời khai, khai thác thông tin gửi địa phương xác định thân nhân, hướng dẫn gia đình làm đơn bảo lãnh, đối với các đối tượng không xác định được nơi cư trú, thân nhân thì gửi văn bản đến cơ quan báo đài để tìm thân nhân cho đối tượng, đối với đối tượng nghi bệnh tâm thần thì mời Bác sĩ Bệnh viện tâm thần để khám xác định bệnh án, đối với đối tượng nghi là người nước ngoài thì phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh khai thác thông tin. Sau khi đã khai thác thông tin, phân loại từng trường hợp cụ thể, Cơ sở tiến hành: cho hòa nhập cộng đồng, bàn giao cho gia đình và địa phương quản lý, đưa vào các cơ sở trợ giúp xã hội, bàn giao người nước ngoài.... Kết quả:

a) Phân loại giải quyết

- Cho tái hòa nhập cộng đồng trở về gia đình, địa phương sinh sống: 236 đối tượng.

- Chuyển vào các cơ sở bảo trợ xã hội 44 đối tượng (trong tỉnh: 08 đối tượng; ngoài tỉnh 04 đối tượng; người nước ngoài 03 đối tượng; không xác định nơi cư trú 27 đối tượng);

+ Chuyển cơ quan Công an điều tra 05 đối tượng (người ngoài tỉnh 03 đối tượng; không xác định nơi cư trú 02 đối tượng);

+ Trốn khỏi cơ sở 01 đối tượng (người ngoài tỉnh);

+ Chết có 03 đối tượng (01 đối tượng tại trung tâm; 02 đối tượng đau nặng trong thời gian chăm sóc tại bệnh viện).

4. Nguyên nhân lang thang, xin ăn bị tập trung nhiều lần

Qua rà soát thực hiện tập trung đối tượng lang thang, xin ăn có một số đối tượng lang thang, xin ăn bị tập trung nhiều lần, phần lớn tập trung vào nhóm người cao tuổi, người không có nhà cửa, không việc làm ổn định.

Nguyên nhân do thu nhập không bảo đảm, điều kiện chăm sóc của gia đình còn hạn chế hoặc có nhu cầu tự bảo đảm một phần cuộc sống, một số người cao tuổi phát sinh tình trạng đi xin ăn. Đối với người trong độ tuổi lao động tái lang thang nhiều lần, nguyên nhân chủ yếu là không có nhà ở, không có giấy tờ tùy thân, không có việc làm ổn định; một số trường hợp sinh sống tại khu chung cư, chợ, công viên, khu vực công cộng hoặc trụ sở cơ quan nhà nước. Do bản thân không có nhà, không giấy tờ, không có việc làm, họ lang thang nơi này nơi khác để kiếm sống qua ngày.

Công tác hỗ trợ sau khi đưa đối tượng trở về gia đình, nơi cư trú chưa có cơ chế theo dõi, phân công trách nhiệm cụ thể, nhất là đối với trường hợp có nguy cơ tái lang thang, tái xin ăn.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, TẬP TRUNG, GIẢI QUYẾT ĐỐI TƯỢNG LANG THANG, CƠ NHỞ, XIN ĂN

1. Kết quả đạt được

- Việc ban hành và thực hiện Đề án giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đã góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh trong công tác tập trung, giải quyết người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn; góp phần làm cho cảnh quan, mỹ quan đô thị sạch đẹp, môi trường du lịch văn minh, thân thiện, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các ngành du lịch, dịch vụ.

- Các đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn được tập trung kịp thời, được thực hiện tốt chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Tồn tại, hạn chế

- Thực trạng người lang thang, xin ăn hiện nay vẫn còn khá nhiều, nhất là tại địa bàn đô thị Quy Nhơn. Tại các tuyến đường như Xuân Diệu, Nguyễn Tất Thành, Phạm Hùng, Đô Đốc Bảo, Nguyễn Thị Định, An Dương Vương... nơi có nhiều nhà hàng, quán ăn thường xuyên có người lang thang, xin ăn tập trung hoạt động xin ăn. Ngoài ra tại các ngã tư Nguyễn Tất Thành - Hoàng Diệu - Trần Thị Kỷ và tại một số điểm dừng đèn xanh, đèn đỏ trên các tuyến đường nội thị Quy Nhơn, tại các chợ, bến xe, nhà ga luôn có các đối tượng ngồi xin ăn hoặc vừa bán vé số vừa xin ăn.

- Người lang thang, xin ăn lợi dụng vào các ngày Lễ tôn giáo, như ngày rằm, mùng một, Lễ Phật Đản trong đạo Phật (chùa Long Khánh, chùa Hiển Nam, chùa Tâm An...), lễ giáng sinh trong đạo Công giáo (nhà chính tòa Quy Nhơn, nhà thờ Quy Đức...) đã tập trung về các chùa, nhà thờ để xin ăn.

- Địa phương đã thực hiện nhiều biện pháp để hạn chế tình trạng người lang thang, xin ăn. Tuy nhiên, tình trạng lang thang, xin ăn tái diễn liên tục và thay đổi nhiều hình thức xin ăn khác nhau để đối phó với chính quyền địa phương.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan:

- Điều kiện kinh tế - xã hội còn có sự chênh lệch giữa các khu vực, một bộ phận người dân, nhất là người ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn, thiếu việc làm, thu nhập không ổn định còn gặp nhiều khó khăn trong việc bảo đảm cuộc sống.

- Gia tăng các yếu tố rủi ro xã hội như già hóa dân số, bệnh tật, khuyết tật, bệnh tâm thần, mất khả năng lao động, gia đình tan vỡ, thiếu sự chăm sóc, hỗ trợ của người thân làm phát sinh các trường hợp không có nơi nương tựa, có nguy cơ phải sống lang thang, xin ăn.

- Quá trình phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ và sự gia tăng giao lưu, di chuyển dân cư tạo điều kiện để một số đối tượng từ địa phương khác đến các khu vực đông người như khu du lịch, chợ, bến xe, bệnh viện, khu vực công cộng để sinh sống, kiếm sống bằng hình thức xin ăn, bán hàng rong hoặc các hoạt động không ổn định.

- Một số đối tượng lợi dụng lòng tốt, sự chia sẻ của người dân, sử dụng các hình thức giả bệnh, giả hoàn cảnh khó khăn, lợi dụng trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật hoặc người yếu thế để xin ăn, trục lợi.

- Đặc điểm của nhóm đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn thường xuyên biến động, nhiều trường hợp không có giấy tờ tùy thân, không xác định được nơi cư trú, không có thông tin về thân nhân nên gây khó khăn trong công tác xác minh, quản lý và hỗ trợ.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác quản lý, theo dõi, hỗ trợ đối tượng tại cộng đồng ở một số địa phương chưa thường xuyên, chưa sâu sát, chưa kịp thời phát hiện các trường hợp có nguy cơ phát sinh lang thang, xin ăn để có biện pháp can thiệp, hỗ trợ phù hợp.

- Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong một số trường hợp chưa thật sự đồng bộ, nhất là trong việc chia sẻ thông tin, xác minh nhân thân, quản lý sau khi bàn giao đối tượng về gia đình, địa phương.

- Công tác phòng ngừa tái lang thang, tái xin ăn chưa được quan tâm đúng mức, một số trường hợp sau khi được hỗ trợ trở về gia đình chưa được tiếp tục theo dõi, tư vấn, hỗ trợ sinh kế, việc làm, chăm sóc sức khỏe hoặc kết nối các chính sách an sinh xã hội.

- Một bộ phận gia đình chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm chăm sóc, quản lý người thân, còn có trường hợp phó mặc cho xã hội, không quan tâm hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh tâm thần hoặc người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, vẫn duy trì việc cho tiền, cho quà trực tiếp đối với người xin ăn, vô tình tạo điều kiện để một số đối tượng tiếp tục hoạt động xin ăn, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác giải quyết tình trạng này.

- Địa phương chưa thực hiện được giải pháp theo dõi, quản lý, giáo dục, kế hoạch hỗ trợ từng trường hợp cụ thể (sinh kế, nơi ở, kết nối việc làm, việc học tập cho trẻ em...) đối với đối tượng lang thang, xin ăn đang sinh sống tại địa phương mình quản lý để hạn chế việc đi lang thang, xin ăn, đặc biệt là những đối tượng tái lang thang, xin ăn nhiều lần.

Phần II:

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Tỉnh Gia Lai có vị trí chiến lược quan trọng trải dài từ vùng duyên hải Nam Trung Bộ đến cao nguyên Bắc Tây Nguyên. Phía Đông giáp Biển Đông, có cảng biển nước sâu Quy Nhơn và Khu kinh tế Nhơn Hội; phía Tây giáp Vương quốc Campuchia qua cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Đắk Lắk. Hệ thống hạ tầng giao thông tương đối đồng bộ, gồm các tuyến Quốc lộ 1, 19, 14, 25, đường Hồ Chí Minh, đường sắt Bắc-Nam, hai cảng hàng không Phù Cát và Pleiku, cùng mạng lưới đường tỉnh, đường liên xã, tạo điều kiện kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế. Toàn tỉnh có tổng diện tích 21.576,5 km², dân số trên 3,5 triệu người, với 135 xã, phường trực thuộc quản lý cấp tỉnh. Có nhiều khu, điểm du lịch, lễ hội, đền, chùa... và thường xuyên tổ chức các sự kiện du lịch thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Mặc dù các cấp, các ngành đã triển khai nhiều biện pháp quản lý, hỗ trợ và đưa đối tượng vào các cơ sở trợ giúp xã hội, tuy nhiên tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn vẫn còn xảy ra tại một số địa phương, nhất là tại các khu vực công cộng, chợ, bến xe, bệnh viện, khu du lịch, lễ hội, nơi tập trung đông người. Một số đối tượng tái lang thang nhiều lần sau khi được hỗ trợ trở về địa phương hoặc gia đình tiếp nhận. Tình trạng này gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, trật tự an toàn xã hội và hình ảnh của địa phương.

Để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và nhân dân toàn tỉnh trong việc tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn, góp phần làm cho cảnh quan môi trường đô thị sạch đẹp, môi trường du lịch văn minh, thân thiện, bảo đảm an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi và hấp dẫn để thu hút khách du lịch, các nhà đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong đó việc tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn là một trong các nhiệm vụ cần phải thực hiện một cách triệt để và có hiệu quả. Chính vì vậy, việc xây dựng Đề án tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 là cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;
- Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

3. Cơ sở thực tiễn

- Để tiếp tục triển khai công tác tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn sau khi Đề án tại Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 01/2/2021 về việc phê duyệt Đề án tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 đã kết thúc.
- Công văn số 8844/UBND-KGVX ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tăng cường công tác quản lý, tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh.
- Trên cơ sở tham khảo Đề án của một số địa phương như: Khánh Hòa (Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 23/12/2025), Đà Nẵng (Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 22/5/2026).

Phần III:

TẬP TRUNG, GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG NGƯỜI LANG THANG, CƠ NHỠ, XIN ĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong công tác quản lý, trợ giúp, bảo vệ người yếu thế; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả trong việc tiếp nhận, phân loại, hỗ trợ, đưa người lang thang, cơ nhỡ về nơi cư trú hoặc cơ sở trợ giúp xã hội khi cần thiết.

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phòng ngừa, phát hiện, quản lý, hỗ trợ và giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh; bảo đảm các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có nơi cư trú ổn định, không tự bảo đảm được cuộc sống được tiếp cận kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, dịch vụ xã hội cơ bản và các hình thức hỗ trợ phù hợp theo quy định.

Chú trọng các giải pháp phòng ngừa phát sinh và tái diễn tình trạng lang thang, tái xin ăn thông qua việc hỗ trợ ổn định cuộc sống, tiếp cận chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm và hòa nhập cộng đồng; góp phần bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng môi trường sống văn minh, thân thiện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% trường hợp người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn được phát hiện, tiếp cận, phân loại, xác minh thông tin về nhân thân, nơi cư trú, hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân dẫn đến tình trạng lang thang, xin ăn để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

- Phân đầu giảm bình quân 5%/năm số trường hợp người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn phát sinh mới trên địa bàn tỉnh; đến năm 2030 giảm ít nhất 25% số trường hợp phát sinh mới so với năm 2026.

- 100% người được hỗ trợ trở về nơi cư trú hoặc được tiếp nhận tại cơ sở trợ giúp xã hội được tư vấn, hỗ trợ tiếp cận các chính sách trợ giúp xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và các dịch vụ xã hội cơ bản phù hợp với từng trường hợp.

- Phân đầu từ 70% trở lên số người trong độ tuổi lao động, còn khả năng lao động, có nhu cầu và đủ điều kiện được tư vấn, hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế hoặc kết nối với các chương trình, chính sách hỗ trợ phù hợp.

- 100% trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh tâm thần và các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được rà soát, đánh giá nhu cầu và kết nối với chính sách, dịch vụ trợ giúp phù hợp.

- 100% trường hợp có nguy cơ tái lang thang, tái xin ăn được lập danh sách theo dõi, phân công cơ quan, đơn vị hoặc địa phương quản lý, hỗ trợ sau khi trở về gia đình, nơi cư trú.

- Phân đầu đến năm 2030: 90% số xã, phường không có trường hợp tái lang thang, tái xin ăn từ 02 lần trở lên, đồng thời giảm dần số xã, phường có tình trạng tái diễn từ 03 lần trở lên.

- 100% xã, phường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, quản lý người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn; trong đó xác định rõ các nhóm có nguy cơ cao và giải pháp phòng ngừa tái lang thang, tái xin ăn.

- Đến năm 2027, hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu quản lý người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh; phân đầu 100% trường hợp được phát hiện, tiếp nhận, hỗ trợ được cập nhật, theo dõi theo quy định.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án tại các địa bàn có nguy cơ cao, kịp thời xác định nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục đối với trường hợp tái diễn nhiều lần.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng:

- Người xin ăn: Là những người trực tiếp đi xin ăn; người vừa kết hợp làm các công việc khác với việc xin ăn như: Đánh giày, bán báo, bán vé số, bán hàng rong hoặc giả danh nhà sư đi khất thực, giả danh đi tìm người thân, bị mất cắp trên đường, nhờ tàu xe để xin ăn.

- Người cơ nhỡ: Là người do hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có hoặc thiếu sự chăm sóc, hỗ trợ của gia đình, cộng đồng; không bảo đảm được các nhu cầu sinh hoạt thiết yếu, có nguy cơ phải sống lang thang hoặc xin ăn, cần được cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân hỗ trợ, can thiệp để ổn định cuộc sống.

- Người lang thang: Là người không có nơi cư trú ổn định hoặc rời khỏi nơi cư trú, thường xuyên sinh sống, di chuyển tại các địa điểm công cộng; người không tự bảo đảm được các nhu cầu sinh hoạt thiết yếu, không có điều kiện lao động, chăm sóc bản thân hoặc không có người hỗ trợ, quản lý;

- Người có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần đi lang thang, có biểu hiện hành vi gây nguy hiểm cho người khác, gây mất trật tự xã hội nơi công cộng.

- Trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế khác có nguy cơ hoặc đang rơi vào tình trạng lang thang, xin ăn.

- Các đối tượng có hành vi sống lang thang, xin ăn nơi công cộng như: vỉa hè, chợ, bến xe, nhà ga, công viên.

3. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là công tác tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh của xã, phường nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các đoàn thể xã hội và người dân trong việc giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn; mục đích, ý nghĩa, tính nhân văn của việc tập trung, trợ giúp đối tượng; kịp thời phản ánh thực trạng, kết quả thực hiện việc tập trung, trợ giúp đối tượng; nêu gương những đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích, nghĩa cử cao đẹp trợ giúp đối tượng.

- Tăng cường vận động cơ sở kinh doanh ăn, uống, vui chơi giải trí, các địa điểm du lịch, đền, chùa... cam kết không để đối tượng lang thang, bán hàng rong, hoặc xin ăn trong khuôn viên, địa bàn đơn vị kinh doanh, quản lý; lắp đặt biển tuyên truyền, biển hướng dẫn người dân và du khách không cho tiền trực tiếp đối với người xin ăn; kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương và cơ quan chức năng khi phát hiện người lang thang, xin ăn để xử lý theo quy định. Đồng thời tuyên truyền vận động trực tiếp cho người lang thang nhất là người lang thang xin ăn để họ tự nguyện trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

2. Công tác tập trung người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn

- Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, tổ chức tập trung người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn địa phương quản lý;

chỉ đạo các phòng, ban liên quan cấp xã phối hợp chặt chẽ trong việc tập trung, tư vấn, động viên đối tượng, vận động người thân, gia đình đưa đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn về với gia đình.

- Phát hiện kịp thời đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn; phân loại, xác định rõ tình trạng đối tượng, đối với đối tượng có nơi cư trú ổn định thì thực hiện thông báo, phối hợp đưa đối tượng về địa phương, gia đình, người thân của đối tượng.

- Trong trường hợp lang thang không xác định được nơi cư trú, không có gia đình, người thân hoặc gia đình, người thân đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng thì lập hồ sơ thủ tục đưa đối tượng vào quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tạm thời tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn hoặc Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Pleiku, Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn trong thời gian chờ xác minh, làm rõ thân nhân của đối tượng để đưa, bàn giao về gia đình, địa phương quản lý hoặc tiếp nhận vào nuôi dưỡng lâu dài nếu đủ điều kiện theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Tổ chức tập trung thường xuyên, nhất là các dịp lễ, Tết.

3. Tăng cường công tác đăng ký, quản lý cư trú, tạm trú, lưu trú và thông tin dân cư theo quy định

- Tăng cường công tác quản lý hành chính về trật tự trị an, đặc biệt là việc kiểm tra, quản lý cư trú, tạm trú, lưu trú và thông tin dân cư theo quy định; thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về cư trú hoặc có hành vi chứa chấp, tổ chức, môi giới, chặn dất, ép buộc người khác lang thang, xin ăn; ngăn chặn và có biện pháp phối hợp giải quyết không để phát sinh tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các địa bàn trọng điểm như nhà ga, bến xe, các chợ, các tuyến đường có nhiều quán ăn, điểm tham quan du lịch nhằm phát hiện các đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn, đeo bám khách hoặc tổ chức các hoạt động vi phạm pháp luật;

- Phối hợp thực hiện các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, răn đe, xử lý kịp thời các đối tượng lang thang, ăn xin, đeo bám khách; bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, tại các điểm dịch vụ công cộng, khu du lịch, các danh lam thắng cảnh; xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chặn dất trẻ em, người cao tuổi để xin ăn nhằm trục lợi; các chủ nhà trọ, nhà nghỉ chứa chấp các đối tượng lang thang, xin ăn.

4. Lòng ghép thực hiện chính sách an sinh xã hội, dạy nghề, tạo việc làm và huy động sự tham gia của cộng đồng trợ giúp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội; quan tâm hỗ trợ, trợ cấp đột xuất đối với những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật, tâm thần, tổ chức thăm hỏi tặng quà động viên kịp thời trong các dịp lễ, tết;

- Thực hiện các chính sách trợ giúp, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người bị bệnh tâm thần, giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật để họ ổn định cuộc sống tại gia đình, không đi lang thang; đối với những đối tượng trong độ tuổi lao động, các địa phương cần vận động đối tượng tham gia các lớp đào tạo nghề, tạo việc làm để ổn định cuộc sống;

- Thông qua các hoạt động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Nông dân... nhận hỗ trợ đỡ đầu cho các trẻ em lang thang, giúp đỡ cho gia đình có người tâm thần lang thang.

- Khuyến khích các tổ chức nhân đạo, từ thiện hỗ trợ tại cộng đồng cho những người, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhất là trẻ em nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, giúp họ khắc phục khó khăn để không phải lang thang kiếm sống.

5. Nâng cấp cơ sở, vật chất, trang thiết bị các cơ sở bảo trợ xã hội

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn, Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp Pleiku, Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn bảo đảm nhu cầu thiết yếu để quản lý, phục vụ đối tượng xã hội và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối tượng lang thang tập trung;

- Bố trí cán bộ nhân viên (bao gồm cả nhân viên y tế) để quản lý, giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng, chữa bệnh, phục hồi chức năng, đặc biệt chú trọng tổ chức lao động sản xuất phù hợp với đối tượng được tập trung tại các cơ sở bảo trợ xã hội;

- Xây dựng kế hoạch, kinh phí bảo đảm tiếp nhận, chăm sóc nuôi dưỡng tập trung dài hạn, ngắn hạn và khẩn cấp cho các đối tượng.

6. Kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết

Các sở, ngành, địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nội dung của Đề án, định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

7. Cơ chế phối hợp trong phát hiện, tiếp nhận, hỗ trợ và quản lý đối tượng

Việc thực hiện Đề án được triển khai theo nguyên tắc chủ động, phối hợp liên ngành, phân công rõ trách nhiệm, không chồng chéo, bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật; lấy phòng ngừa, hỗ trợ, ổn định cuộc sống và phòng ngừa tái lang thang, tái xin ăn làm trọng tâm.

a) Đối với trường hợp là người ngoài tỉnh

Khi phát hiện người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn không có nơi cư trú trên địa bàn tỉnh hoặc xác định là người ngoài tỉnh, cơ quan, đơn vị phát hiện phối hợp với Công an cấp xã và chính quyền địa phương xác minh nhân thân, nơi cư trú.

Sở Y tế chỉ đạo cơ sở trợ giúp xã hội phối hợp với địa phương nơi người đó cư trú để xác minh thông tin, liên hệ gia đình, người thân và thống nhất phương án hỗ trợ, đưa người đó trở về nơi cư trú hoặc thực hiện các biện pháp trợ giúp phù hợp theo quy định.

Trường hợp người ngoài tỉnh không xác định được nơi cư trú, không có thân nhân hoặc không có điều kiện trở về địa phương thì thực hiện việc hỗ trợ, quản lý, chăm sóc theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

b) Đối với trường hợp là người nước ngoài

Khi phát hiện người nước ngoài lang thang, cơ nhỡ, xin ăn hoặc không xác định được nhân thân, Công an cấp xã chủ trì xác minh nhân thân, quốc tịch, giấy tờ tùy thân; phối hợp với Sở Y tế và cơ quan có liên quan để thống nhất phương án xử lý.

Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và các cơ quan liên quan thực hiện công tác đối ngoại, xác minh thông tin, liên hệ cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước liên quan theo quy định.

c) Đối với trường hợp có hành vi chống đối, gây rối, có dấu hiệu vi phạm pháp luật

Trường hợp người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn có hành vi chống đối, gây mất an ninh, trật tự, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có hành vi xâm hại, đe dọa xâm hại người khác, Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, xác minh và xử lý theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

Việc hỗ trợ, chăm sóc người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn vẫn phải bảo đảm tôn trọng nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được hỗ trợ.

d) Đối với trường hợp có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh lý hoặc cần chăm sóc y tế

Cơ quan, đơn vị phát hiện phối hợp với cơ sở y tế đánh giá tình trạng sức khỏe, thực hiện các biện pháp chăm sóc, điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp theo quy định.

Sở Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, kết nối cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở trợ giúp xã hội trong quá trình hỗ trợ.

đ) Đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và người yếu thế

Ưu tiên bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ theo nhu cầu và quy định pháp luật chuyên ngành; trường hợp có dấu hiệu bị lợi dụng, chèn ép, xúi giục, ép buộc hoặc xâm hại để xin ăn thì kịp thời phối hợp xác minh, bảo vệ và xử lý theo quy định.

8. Theo dõi, hỗ trợ sau khi trở về gia đình, nơi cư trú

- UBND xã, phường nơi người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trở về có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, rà soát hoàn cảnh và phân công cơ quan, đơn vị, cá nhân phù hợp theo dõi, hỗ trợ.

- Đối với người có khả năng lao động, căn cứ hoàn cảnh và nhu cầu thực tế để kết nối đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế, vay vốn hoặc tiếp cận các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội phù hợp.

- Đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh tâm thần, trẻ em và người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thực hiện kết nối chính sách trợ giúp xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, phục hồi chức năng và các dịch vụ xã hội phù hợp.

- Đối với trường hợp tái lang thang, tái xin ăn nhiều lần, UBND xã, phường phải xác định rõ nguyên nhân, hoàn cảnh và nhu cầu hỗ trợ; xây dựng phương án hỗ trợ cụ thể đối với từng trường hợp, không chỉ thực hiện biện pháp đưa đối tượng trở về gia đình.

- Hằng năm, UBND xã, phường rà soát, đánh giá kết quả hỗ trợ và lập danh sách các trường hợp có nguy cơ tái lang thang, tái xin ăn để tiếp tục theo dõi.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn; xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh nhằm quản lý đầy đủ thông tin đối tượng, theo dõi quá trình hỗ trợ, tái hòa nhập cộng đồng, hạn chế tình trạng tái lang thang, tái xin ăn; đồng thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, thống kê, phân tích và dự báo.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn theo hướng tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh. Mỗi đối tượng được lập một hồ sơ điện tử có mã định danh để quản lý xuyên suốt từ khi phát hiện, tiếp nhận, xác minh nhân thân, hỗ trợ, bàn giao về địa phương đến theo dõi sau hỗ trợ.

Hệ thống bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin giữa UBND các xã, phường, Sở Y tế, Công an tỉnh, các cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan liên quan; đồng thời từng bước nghiên cứu khả năng liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Thông tin quản lý bao gồm: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; ảnh nhận diện; số định danh cá nhân (nếu có); nơi cư trú; tình trạng sức khỏe; hoàn cảnh gia đình; nguyên nhân lang thang; địa điểm phát hiện; quá trình tiếp nhận, hỗ trợ; kết quả xác minh; tình trạng tái lang thang và các thông tin cần thiết khác.

Định kỳ khai thác dữ liệu để thống kê, đánh giá, phân tích xu hướng, xác định địa bàn trọng điểm, nhóm đối tượng có nguy cơ cao nhằm phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo và xây dựng chính sách.

IV. NGUỒN LỰC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn lực thực hiện

- Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch về giảm nghèo, trợ giúp xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, chăm sóc sức khỏe tâm thần, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các chương trình an sinh xã hội khác.

- Nguồn xã hội hóa, nguồn vận động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức nhân đạo, từ thiện và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Nội dung chi

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí để thực hiện các nhóm nhiệm vụ chủ yếu:

- a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động cộng đồng;
- b) Rà soát, phát hiện, tiếp nhận, phân loại, hỗ trợ người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn;
- c) Hỗ trợ đưa người trở về gia đình, nơi cư trú; hỗ trợ trong trường hợp cần thiết đối với người ngoài tỉnh, người nước ngoài;
- d) Chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ y tế và các dịch vụ xã hội phù hợp;
- đ) Hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm, sinh kế đối với người có khả năng lao động;
- e) Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở trợ giúp xã hội;
- g) Xây dựng, duy trì, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu;
- h) Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Đề án;
- i) Các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định.

3. Nhu cầu kinh phí

Trên cơ sở dự toán của các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trên phạm vi toàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các xã, phường thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ trẻ em, bảo đảm quyền của các đối tượng yếu thế và pháp luật trợ giúp xã hội.

b) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu, hướng dẫn chuyên môn về công tác tập trung, tiếp nhận, quản lý, trợ giúp xã hội đối với người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương và cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện; can

thiệt, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm quyền trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

c) Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc tiếp nhận, khám, điều trị cho người lang thang, ốm yếu suy kiệt và người tâm thần lang thang được cơ quan chức năng chuyển đến, đồng thời lập hồ sơ bệnh án cho những người tâm thần lang thang, người khuyết tật.

đ) Chỉ đạo các cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện tiếp nhận, quản lý tạm thời trong thời gian phân loại, giải quyết các đối tượng tái hòa nhập cộng đồng hoặc xem xét đưa vào các cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định.

e) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên phạm vi toàn tỉnh. Theo dõi, kiểm tra việc cập nhật dữ liệu; định kỳ tổng hợp, phân tích số liệu, xây dựng bản đồ số về tình hình người lang thang trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh các giải pháp quản lý phù hợp.

g) Chỉ đạo UBND các xã, phường thực hiện chế độ được hỗ trợ, cứu trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác xác minh nhân thân, nơi cư trú của đối tượng; quản lý, khai thác thông tin về dân cư theo quy định; bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tập trung, tiếp nhận, bàn giao đối tượng; phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Y tế, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện.

b) Chỉ đạo Công an cấp xã chủ động phối hợp với UBND cùng cấp và các cơ quan liên quan thực hiện thường xuyên việc rà soát, phân loại, quản lý và xử lý các đối tượng lang thang, xin ăn theo quy định. Phối hợp xác minh nhân thân, nơi cư trú của đối tượng, chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Tăng cường công tác quản lý dân cư, trọng tâm là kiểm tra, quản lý tạm trú, tạm vắng; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan chức năng chủ động nắm tình hình, tuần tra kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi dụ dỗ, môi giới, xúi giục, ép buộc, trục lợi trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi lang thang, xin ăn. Khẩn trương tiến hành xác minh, lập hồ sơ xử lý hành chính, hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện, an toàn; lồng ghép nội dung vận động không cho tiền trực tiếp, hạn chế tình trạng xin ăn, bán hàng rong, chèo kéo khách gây phản cảm tại các khu, điểm du lịch, khu vực công cộng, lễ hội và nơi tập trung đông người.

b) Chỉ đạo các ban quản lý các điểm du lịch, di tích, các điểm lễ hội... hướng dẫn du khách không cho tiền người ăn xin, cấm lang thang xin ăn hoạt động trong phạm vi quản lý của mình; khi phát hiện có người lang thang, xin ăn thì phải thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương để thực hiện tập trung, giải quyết theo quy định.

c) Tăng cường phối hợp kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ thực hiện các biện pháp bảo đảm mỹ quan, trật tự tại khu vực hoạt động; chủ động xây dựng phương án phòng ngừa, giải quyết các trường hợp phát sinh làm ảnh hưởng đến hình ảnh điểm đến của tỉnh.

d) Triển khai đồng bộ các giải pháp giữ gìn cảnh quan, môi trường du lịch văn minh, nâng cao chất lượng phục vụ du khách; kịp thời phát hiện, giải quyết và tham mưu giải quyết các trường hợp người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn, bán hàng rong, chèo kéo khách tại các khu, điểm du lịch, góp phần xây dựng hình ảnh địa phương văn minh, thân thiện, an toàn và hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp tăng cường tuyên truyền, vận động các cơ sở tôn giáo, tổ chức tôn giáo thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; không để phát sinh tình trạng tập trung xin ăn trong khuôn viên cơ sở tôn giáo, nhất là vào các dịp lễ, Tết và sự kiện tôn giáo.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục theo dõi, quản lý và phát hiện những em học sinh có nguy cơ bỏ học, để kịp thời có biện pháp động viên, giúp đỡ, làm tốt vai trò cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội, không để xảy ra tình trạng bỏ học, bỏ nhà đi lang thang. Nêu cao các tập thể, cá nhân có nghĩa cử tốt đẹp, giúp đỡ học sinh có nguy cơ bỏ học được tiếp tục đến trường.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh nâng cao nhận thức trong việc hướng dẫn, giải quyết tình trạng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn.

6. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và các cơ quan liên quan thực hiện công tác đối ngoại, xác minh thông tin, liên hệ cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước liên quan đề hỗ trợ bàn giao người theo quy định đối với các trường hợp là người nước ngoài.

7. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

8. Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai

a) Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền chủ trương của tỉnh về giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn; vận động người dân không cho tiền, quà trực tiếp đối với người xin ăn. Kịp thời nêu gương điển hình, biểu dương những địa phương, đơn vị làm tốt và phê phán những địa phương, đơn vị làm chưa tốt, còn để xảy ra tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn xuất hiện nhiều tại địa bàn quản lý, nhất là vào các dịp lễ, tết.

b) Phối hợp tìm thân nhân của các đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn không khai thác được thông tin cụ thể; tuyên truyền xóa bỏ tình trạng lười lao động, lợi dụng người già, trẻ em lang thang, cơ nhỡ, người mất năng lực hành vi để kiếm tiền bất hợp pháp.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, tổ chức tuyên truyền, cảm hóa, giáo dục, vận động toàn dân tham gia phòng ngừa và giải quyết tốt vấn đề người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn. Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện, vận động xã hội giúp đỡ có tổ chức đối với người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn là người già cô đơn, người khuyết tật, trẻ mồ côi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để các đối tượng ổn định cuộc sống.

10. UBND các xã, phường

a) Chịu trách nhiệm quản lý tình hình người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn; tổ chức phát hiện, tiếp nhận ban đầu, phân loại và phối hợp đưa đối tượng đến cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định; xác minh, phối hợp tiếp nhận, bàn giao đối tượng về gia đình, nơi cư trú; theo dõi, hỗ trợ và quản lý sau bàn giao, phòng ngừa tái lang thang, tái xin ăn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, phối hợp với mặt trận, đoàn thể địa phương đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến sâu rộng trong nhân dân về tác động xã hội của việc lang thang xin ăn gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, vận động nhân dân không cho tiền, quà trực tiếp đối với người xin ăn. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm việc thiện thì địa phương chọn và giới thiệu, cá nhân trực tiếp trao tiền, quà cho đối tượng có hoàn cảnh thật sự khó khăn.

c) Thành lập Tổ công tác liên ngành, tổ chức các đợt cao điểm tập trung, phân loại, giải quyết người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn; theo dõi, quản lý, giáo dục các trường hợp tái lang thang xin ăn nhiều lần. Khi phát hiện hành vi dụ dỗ, môi giới, xúi dục, ép buộc, trục lợi trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi lang thang xin ăn thì chỉ đạo các cơ quan chức năng xác minh, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu phạm pháp hình sự theo quy định của pháp luật.

d) Theo dõi tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn một cách chặt chẽ, có hiệu quả; tổ chức tiếp nhận đối tượng của địa phương mình do các lực lượng chức năng giao hoặc các cơ sở trợ giúp xã hội tổng hợp chuyển giao; địa phương phải có kế hoạch tiếp nhận, quản lý và trợ giúp các đối tượng hồi hương như: Nhà ở, đất sản xuất, giúp con em họ đến trường, không để đối tượng quay trở lại tái lang thang xin ăn. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh đối với trường hợp tái lang thang, cơ nhỡ, xin ăn 03 lần trở lên xảy ra trên địa bàn quản lý.

đ) Đối với đối tượng thuộc diện chăm sóc, quản lý lâu dài tại cơ sở trợ giúp xã hội, trong thời gian chăm sóc (không quá 03 tháng) tại cơ sở trợ giúp xã hội, nếu không tìm được thân nhân, nơi cư trú của đối tượng, UBND các xã, phường nơi phát hiện đối tượng lang thang, cơ nhỡ phối hợp với Cơ sở trợ giúp xã hội hoàn tất hồ sơ đưa vào nuôi dưỡng lâu dài tại cơ sở trợ giúp xã hội.

e) Đề nghị Cơ quan công an cấp xã, phường nơi Cơ sở bảo trợ đang đóng trên địa bàn tạo điều kiện cấp mã định danh, đăng ký tạm trú, thường trú để tạo điều kiện cho các đối tượng được mua thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh.

g) Tổ chức rà soát, thống kê, lập, cập nhật và quản lý danh sách người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng, từng bước xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu điện tử theo hướng thống nhất, đồng bộ với hệ thống quản lý của tỉnh. Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về nhân thân, nơi cư trú, quá trình tiếp nhận, hỗ trợ, tình trạng tái lang thang, tái xin ăn và các thông tin cần thiết khác theo quy định.

Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin với Sở Y tế, Công an, các cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm phục vụ công tác tiếp nhận, xác minh, quản lý, hỗ trợ đối tượng và phòng ngừa tình trạng tái lang thang, tái xin ăn; bảo đảm việc quản lý dữ liệu đúng quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ bí mật cá nhân và an toàn thông tin.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu; báo cáo tình hình biến động đối tượng và kết quả thực hiện về cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để tổng hợp, theo dõi, đánh giá và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Đề án.

h) Bố trí kinh phí hàng năm nhằm bảo đảm tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tập trung, giải quyết người lang thang, xin ăn trên địa bàn theo quy định. Thực hiện công tác giám sát, đánh giá, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

11. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý.

12. Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn, Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Pleiku, Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn

- Tiếp nhận, quản lý đối tượng theo đúng quy định; phối hợp các địa phương nơi cư trú của người lang thang, xin ăn để xác minh thân nhân gia đình đối tượng, giải quyết, chuyển giao đối tượng đủ điều kiện trở về gia đình tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống tại địa phương.

- Thực hiện xây dựng dự toán kinh phí hằng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời bố trí nhân lực, cơ sở vật chất bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp cơ quan y tế tổ chức khám sàng lọc và điều trị bệnh cho các trường hợp đối tượng khi có nhu cầu; phân loại và cách ly các trường hợp bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao như: HIV/AIDS, viêm gan, lao...

- Tổ chức thực hiện tham vấn, tư vấn, giáo dục nâng cao nhận thức cho các đối tượng đang quản lý tại Trung tâm để họ hiểu biết các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, từ đó có nhận thức đúng, không lang thang, xin ăn, chủ động tham gia lao động sản xuất để có thu nhập ổn định cuộc sống tại địa phương nơi cư trú.

Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường triển khai nghiêm túc Đề án. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế tổng hợp) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, đúng quy định hiện hành./.
